

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HSST  
Ngày: 14/9/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **HUỲNH QUAN L.**

2. Bà **HUỲNH HOA THIÊN LÝ.**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **ĐINH THỊ HIÊN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **PHAN THANH NHÃ** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**NGUYỄN HỮU L**, sinh năm 1986; tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Nhà số 90, hẻm 20, PVD, tổ 4, kp 3, phường LH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: khu phố LTr, phường LTTr, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O (đã chết) và bà Lê Thị Cẩm H (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị Thu D (đã chết) và 01 người con;

- Tiền án: không;

- Tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ - XPVPHC ngày 09/7/2021, của Công an xã TrH, thị xã Hòa Thành, tỉnh

Tây Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa nộp phạt.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 113/QĐ – XPVPHC ngày 25/5/2015 của Công an thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành (nay là Công an phường LH, thị xã Hòa Thành) xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 05/206/QĐ – TA ngày 13/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Thành (nay là thị xã Hoà Thành), tỉnh Tây Ninh đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 24/02/2018, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh **Phạm Minh T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: số 82, ấp TrX, xã TrH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Hữu L là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, có 01 tiền sự về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng. Vào khoảng 15 giờ ngày 29/3/2022, bị cáo L mang theo 01 cây kiếm, điều khiển xe mô tô biển số 60Z6 – 4217 của bị cáo đến khu vực vườn nhãn của anh Phạm Minh T, sinh năm 1985, tại ấp TrX, xã TrH, thị xã Hòa Thành, thấy không có người trông coi. Lúc này, bị cáo L dừng xe lại, dùng kiếm cắt 01 đoạn hàng rào bằng lưới kẽm B40, cắt xong bị cáo cuộn tròn lại và dùng dây buộc lại. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường và đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang điều khiển xe mô tô chở tài sản lấy trộm đi trên đường Nguyễn Văn Linh, đoạn thuộc ấp TrTh, xã TrH thì bị Công an xã TrH phát hiện, mời về trụ sở làm việc, thu giữ 01 cây kiếm, 01 đoạn lưới kẽm B40, 01 xe mô tô biển số 60Z6 – 4217.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG – TTTHS ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 đoạn kềm B40, cao 1m20, dài 5m, cân nặng 19,5 kg có giá trị là 195.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số: 60/CT - VKSHT ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu xe mô tô mô tô gắn biển số 60Z – 4217 của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết bị cáo làm sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2].** Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

**[2.1].** Vào lúc 15 giờ, ngày 29/3/2022, tại khu vực ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, bị cáo Nguyễn Hữu L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Minh T 01 đoạn hàng rào bằng lưới B40, cao 1,2m, dài 5 m, trọng lượng 19,5 kg trị giá 195.000 đồng.

**[2.2].** Mặc dù, bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng phạm luật.

**[3].** Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

**[3.1].** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội; bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

**[3.2].** Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô gắn biển số 60Z – 4217, màu đen, số máy ...109828, số khung VH...009852, không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng, bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với cây kiếm, dài 16 cm, tay cầm được bọc cao su màu đỏ đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu L 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/7/2022.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 60Z – 4217, màu đen, số máy ...109828, số khung VH...009852, không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiềm, dài 16 cm, tay cầm được bọc cao su màu đỏ đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- Viện kiểm sát Hòa Thành.
- Thi hành án DS Hòa Thành.
- Bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu tập án.

**Nguyễn Thị Kim Phụng**